

nội đồng tương đối hoàn chỉnh. Một loạt các công trình đại, trung thủy nông được xây dựng như sông tiêu Long Xuyên từ cống Vũ Xá đến cống Vùa, hoàn thiện từ đầu thập kỷ 60. Các máng Mạc Thượng - Đồng Lư, máng Văn - Công - Chính Lý được khai thông và một loạt trạm bơm hoàn thành. Phát huy tác dụng trong việc chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Là thắng lợi của việc áp dụng KHKT vào sản xuất, thực hiện 5 bỏ, 5 dùng trong nông nghiệp (1). Tranh thủ sự giúp đỡ của các nhà khoa học, thay nhiều loại cây trồng nhất là lúa và mía. Đã căn bản thay giống cũ, dài ngày, năng suất thấp như Râu đen, Tép câu, bằng các giống ngắn ngày có năng suất cao như Chân châu lùn, Bao thai hồng, 314, 828, Nông nghiệp 8... Làm thay đổi căn bản tập quán canh tác và thực hiện nghiêm ngặt, chặt chẽ tính thời vụ. Thực hiện nông hóa, điều tra thổ nhưỡng (độ pH) ở hầu hết các chân ruộng. Tình trạng cấy chay được khắc phục bằng các loại phân bón : Phân hóa học, phân xanh, phân chuồng, bèo dâu.

---

(1) 5 bỏ, 5 dùng:

- Bỏ hái dùng liềm
- Bỏ lượm dùng bó ôm
- Bỏ néo dùng trục lăn, trâu kéo
- Bỏ gánh dùng xe quệt
- Bỏ quạt tay dùng quạt hòm

+ Trong cải tiến kỹ thuật : Cày chia vôi được thay bằng cày cải tiến.

Mặt khác Đảng bộ rất chú ý tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm của các huyện, tỉnh bạn như : Tổ chức đi Thái Bình học tập rút kinh nghiệm về kỹ thuật gieo cấy giống Nông nghiệp 8. Mời chị em xã viên điển hình của huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa) ra tập huấn kỹ thuật cấy sào, cấy chằng dây, thẳng hàng. Đi tham quan những điển hình ở Hải Dương như HTX Hồng Thái, HTX Đại Xuân (huyện Ninh Giang) học cách làm thủy lợi, trồng cây, sản xuất lúa... Mời kỹ sư nông nghiệp Bùi Huy Đáp về nói chuyện, phổ biến phương pháp cấy lúa xuân, kỹ thuật canh tác, tác dụng và hiệu quả cấy thẳng hàng... Từ những bước đột phá mới trong nông nghiệp đã tạo điều kiện và tiền đề để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Phục vụ ngày càng tích cực cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Được giáo dục và rèn luyện qua nhiều đợt sinh hoạt chính trị, đã cổ vũ, động viên quần chúng hăng hái thi đua sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, sẵn sàng đảm nhận, gánh vác công việc của người đi chiến đấu. Lực lượng thanh niên nam, nữ trong huyện ngày càng phát huy vai trò xung kích của mình trên các mặt của đời sống xã hội. Phong trào "Ba sẵn sàng" đã và đang là nguồn động viên cổ vũ thanh niên trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, học tập, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào trong trồng trọt, chăn nuôi. Qua học tập, sản xuất và chiến đấu, tổ chức Đoàn không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, từ 47 chi đoàn 4 tốt năm

1965 lên 114 chi đoàn năm 1967. Gắn liền nhiệm vụ học tập với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, các cơ sở đoàn thường xuyên quan tâm đàu dất, giáo dục, chăm sóc bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Phối hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua “Ngàn việc tốt” cho các cháu thiếu niên nhi đồng; phong trào “Luống rau xanh tặng anh bộ đội”... Năm 1967 đã xuất hiện nhiều vườn hoa “Ngàn việc tốt” và 14.000 em đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”. Sau 4 năm phát động, phong trào “Ba đảm đang”, có nhiều chuyển biến cả về nhận thức chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực quản lý. Trong hai năm 1967 - 1968 có 23.878 chị em đăng ký “Ba đảm đang”, số chị tham gia quản lý chính quyền ngày một đông (1). Bên cạnh đó phong trào “Ba hăng hái” trong phụ lão luôn là nguồn cổ vũ, động viên con cháu trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, trồng cây và tòng quân giết giặc. Các phong trào trên gắn với nhiều khẩu hiệu: “Tay cày, tay súng”, “Tay búa, tay súng”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế, xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đề ra: “Quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc, chi viện cho miền Nam” (2).

---

(1) Đến năm 1968, có 505 chị là đại biểu HĐND huyện, xã, 77 chị tham gia Đảng ủy, 2 Phó bí thư Đảng ủy, 12 Chủ tịch UBHC xã, 30 Phó chủ tịch, 9 Chủ nhiệm HTX, 833 chị tham gia Ban quản trị HTX...

(2) Huyện ủy Lý Nhân: Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X tháng 6 năm 1968. Tr. 17, lưu Văn phòng Huyện ủy.

Ngoài nhiệm vụ tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ còn chú ý phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và hàng hóa tiêu dùng. Chúng ta đã tập trung khắc phục khó khăn về nguyên, vật liệu, về địa điểm, về tổ chức sản xuất trong điều kiện thời chiến, đảm bảo sản xuất thường xuyên. Năm 1967, giá trị thủ công nghiệp đạt 9.350.257 đồng, trong tổng giá trị sản lượng, công, nông nghiệp là 30.496.000 đồng. Các xí nghiệp, nhà máy, các HTX tiểu thủ công nghiệp như Cơ khí Bình Minh, Xí nghiệp đường giấy Vinh Tru vẫn duy trì tốt nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Công tác giao thông vận tải có chuyển biến rõ rệt, đã huy động hàng ngàn ngày công, nguyên vật liệu phục vụ sửa chữa tu bổ kịp thời và làm mới hệ thống đường trục lớn như quốc lộ 62, 63, trục đường liên xã, liên thôn, đáp ứng yêu cầu vận chuyển quốc phòng, yêu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống. Xã Hợp Lý và xã Nhân Mỹ được Chính phủ công nhận là lá cờ đầu về giao thông nông thôn toàn miền Bắc. Về vận tải, chúng ta đã phát triển thêm hàng nghìn xe, thuyền các loại. Các HTX tổ chức được nhiều đội vận tải chuyên và bán chuyên nghiệp, góp phần giải phóng đôi vai trên 80%, giảm dần mức chi phí, rút bớt ngày công vận chuyển để đầu tư vào khâu thâm canh tăng năng suất và phục vụ cho công tác khác.

Các ngành Tài chính, Thương nghiệp, Mua bán, Tín dụng không ngừng phát huy chức năng đòn bẩy của mình trong phục vụ, thúc đẩy sản xuất, huy động tài, vật lực, lưu thông phân phối đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống. Bám sát nhu cầu của sản xuất, đời

sống để điều chỉnh và duy trì sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước cùng các loại nông sản thực phẩm đạt và vượt kế hoạch. Cửa hàng lương thực và cửa hàng công nghệ phẩm khu vực Chính Lý, HTX mua bán xã Nhân Phúc được tỉnh công nhận là lá cờ đầu của phong trào HTX mua bán.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc đưa dân đi tham gia phát triển kinh tế miền núi. Trong 4 năm Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt vận động, đưa tiễn nhân dân đi xây dựng quê hương mới ở các huyện Thanh Sơn, Đoan Hùng (Phú Thọ), Quan Kim, Bảo Thắng (Lào Cai) (1). Trong điều kiện sản xuất, sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất nghèo nàn, nhưng nhờ có tinh thần quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, được sự quan tâm giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân nơi tiếp nhận, nên tình hình từng bước ổn định. Đến năm 1966 đã có nhiều cơ sở tiên tiến và điển hình trên các vùng kinh tế mới về sản xuất nông nghiệp như HTX Hà Biên (Thanh Sơn - Phú Thọ), về trồng mía giỏi như Quan Kim (Lào Cai). HTX nông nghiệp Xuân Giao, huyện Bảo Thắng (Lào Cai) đạt 6,5 tấn thóc/ha/năm và tự túc được lương thực trước một năm theo kế hoạch. Với những cố gắng trên, năm 1967, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân rất vinh dự được Đảng, Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba về công tác khai hoang.

---

(1) Hai năm 1965 - 1966 toàn huyện có 2.852 nhân khẩu đi xây dựng quê hương mới. Năm 1966 - 1967 có 6.000 khẩu nhiều hơn 4 năm 1962 - 1965.

Mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, nhưng sự nghiệp giáo dục của huyện vẫn không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Năm học 1967 - 1968 có 30.862 học sinh phổ thông, tăng 14,3% so với năm 1965. Trong các kỳ thi học sinh giỏi toàn miền Bắc, đoàn học sinh Lý Nhân đã gặt hái nhiều kết quả như em Liêm trường cấp 2 Nguyên Lý, em Tại cấp 2 Nhân Hậu đạt giải Nhì môn Toán, năm học 1965 - 1966. Em Hà (Đông Lý) đạt giải Ba môn Toán trong năm học 1968 - 1969. Phong trào thi đua "2 tốt" được đẩy mạnh, phong trào thi đua với Bắc Lý, đuổi kịp và vượt các trường tiên tiến có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua 2 tốt trong toàn huyện. Lá cờ đầu về giáo dục của cấp 2 Bắc Lý luôn là mục tiêu phấn đấu của ngành Giáo dục huyện và toàn miền Bắc. Nhà trường luôn đóng góp nhiều sáng kiến, kinh nghiệm giảng dạy cho sự nghiệp giáo dục nước ta. Hệ bố túc văn hóa vẫn được duy trì tốt với trên 10.000 học viên, với điểm sáng về phong trào học bố túc văn hóa là xã Nhân Hậu, được tỉnh đánh giá cao.

Công tác Bưu điện có nhiều cố gắng, cán bộ, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, bám sát bảo vệ đường dây giữ vững mạch máu giao thông liên lạc. Công tác Văn hóa thông tin có bước phát triển mới trong việc phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm như sản xuất, chiến đấu và đời sống. Năm 1968 xã Nhân Tiến được Chính phủ công nhận là lá cờ đầu toàn miền Bắc về công tác văn hóa và xã Nhân Hậu về công tác thông tin. Công tác Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển

biến tích cực. Hàng năm khám bệnh và tiêm phòng cho hàng vạn người. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, sử lý phân, nước, rác, bảo vệ môi trường được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Trạm y tế xã Tân Lý được Chính phủ công nhận là lá cờ đầu toàn miền Bắc về công tác vệ sinh phòng bệnh năm 1968.

Thực hiện Chỉ thị 121 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác củng cố và phát triển Đảng, Huyện ủy đã chỉ đạo cho các tổ chức cơ sở Đảng quan tâm hơn nữa đến lực lượng thanh niên, phụ nữ, thế hệ kế cận đáng tin cậy của Đảng. Với những thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngay trên trận địa bắn máy bay Mỹ, trên các công trường thủy lợi, chống hạn, chống úng và chống lụt... Năm 1967, toàn huyện kết nạp được 502, năm 1968 kết nạp được 523 đảng viên mới, đưa số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 3.854 đảng viên. Cùng với sự trưởng thành của các tổ chức cơ sở Đảng, cuộc vận động xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt trong thời gian này có chuyển biến rõ rệt. Năm 1966 từ 12,9% Đảng bộ với 59% đảng viên 4 tốt, đến năm 1967 đã có 25,8% Đảng bộ và 62,5% đảng viên đạt yêu cầu 4 tốt.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng của huyện có lúc, có nơi vẫn còn chưa đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ, một số cơ sở Đảng chưa quán triệt sâu sắc tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng cho mỗi cán bộ, đảng viên. Do đó, đến năm 1967 vẫn còn 3% số Đảng bộ, 1,6% đảng viên yếu kém và 34 đội sản xuất chưa có đảng viên lãnh đạo.

Cùng với các mặt công tác khác, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác chiến đấu, che phòng và bảo vệ trị an, xây dựng, củng cố hệ thống hầm, hào giao thông thông suốt, đảm bảo vừa chiến đấu, bám trụ kiên cường đánh địch để bảo vệ quê hương, vừa đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chi viện cho tiền tuyến. Xây dựng mới và củng cố các trận địa, tăng cường lực lượng dân quân du kích từ 8,5% năm 1965 lên 14,2% năm 1967 so với dân số, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, cùng phối hợp chiến đấu với các đơn vị pháo, tên lửa về đóng quân trên địa bàn. Trong thực tiễn của phong trào thi đua “Quyết thắng”, dân quân tự vệ đã phát huy tốt vai trò xung kích trong sản xuất và chiến đấu, bảo vệ trị an, ngày càng có nhiều đơn vị đạt danh hiệu thi đua “Quyết thắng”. Trung đội dân quân 1 - Nam Xá (Nhân Nghĩa) 3 năm liền (1965 - 1968) liên tục đạt danh hiệu thi đua “Quyết thắng” (1). Nhờ có sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ, ngày 30-5-1967 trước lưới lửa của pháo phòng không Quân khu III, một máy bay Mỹ đã phải dến tội, dân quân du kích thôn Tế Xuyên (xã Đức Lý) đã huy động lực lượng bắt sống tên trung tá Mỹ. Người đầu tiên ra bắt là anh Lê Văn Sâm, tiểu đội trưởng dân quân. Chiến công này làm nức lòng quân và dân toàn huyện, cổ vũ tinh thần thi đua lập công của các đơn vị chiến đấu. Đó cũng là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với con em Lý Nhân đang cầm súng ngoài mặt trận.

---

(1) Báo cáo tuyên dương lập công chống Mỹ của dân quân tự vệ ngày 22-2-1976 - Lưu VP Huyện ủy.



Năm 1967, đế quốc Mỹ mở rộng phạm vi đánh phá miền Bắc với cường độ ngày càng ác liệt. Tính đến hết tháng 11, máy bay địch đã 9 lần oanh tạc vào các khu dân cư. Ngày 22-1-1967, trong khi bay lượn đánh phá khu vực Ninh Bình và xung quanh đường quốc lộ số 10, máy bay Mỹ đã phóng 1 quả tên lửa vào làng Quan Hạ (Văn Lý) làm 3 người bị thương. Ngày 10-3, hai máy bay địch từ Phú Lý đến cất 4 quả bom xuống cánh đồng thôn Tế Cát (Đức Lý) làm 1 người bị thương. Ngày 20-4 chúng ném bom xuống đê sông Hồng, vào thôn Thanh Nga xã Nhân Long trúng 1 nhà, giết hại 2 vợ chồng, để lại 6 đứa con nhỏ. Ngày 23-7 máy bay Mỹ bắn một quả tên lửa Hóc xuống thôn Đông Trụ (Nhân Thắng) làm 1 em nhỏ bị thương. Ngày 10-8 chúng bắn tên lửa vào xóm 12 xã Hùng Lý, làm chết 2 người, bị thương 1 người. Ngày 27-8 chúng oanh tạc Táo Môn - Phương Trà (Nhân Hòa) giết hại 7 người và 6 người bị thương... Ngoài ra các xã Đức Lý, Hợp Lý cũng bị đánh phá, riêng thôn Đông Trụ bị oanh tạc lần thứ 2 vào ngày 1-9, làm chết 8 người, 6 người bị thương, gia đình ông Nguyễn có 10 người thì 6 người chết và 1 người bị thương.

Trong 3 năm 1966 - 1968, 17/31 xã trong huyện đã phải hứng chịu 22 trận oanh kích của máy bay Mỹ, giết hại 52 người dân vô tội và 48 người bị thương, thiệt hại về tài sản trị giá 28.129 đồng. Sau mỗi trận địch đánh phá, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện



*Anh Lê Văn Sâm - Tiểu đội trưởng dân quân người đầu tiên ra bắt giặc lái Mỹ.*

đã cử cán bộ xuống cùng cấp ủy cơ sở nhanh chóng giải quyết hậu quả, làm công tác tư tưởng, ổn định về mặt tinh thần cho nhân dân, giáo dục cho toàn dân không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện nghiêm túc điều lệ phòng không nhân dân. Vận động nhân dân tương trợ đùm bọc lẫn nhau, giúp đỡ các gia đình bị nạn nhanh chóng khắc phục khó khăn.

Bên cạnh đó, công tác phục vụ chiến đấu cũng được Đảng bộ coi trọng, các xã đều có tổ cứu thương, cứu hỏa, chống sập hầm. Đã có 63 đội cứu thương ở 31 xã, 44 đội cứu hỏa và 47 đội cấp cứu. Mỗi xã đều có túi thuốc phòng không từ 150 - 1.000 đồng, các HTX có túi thuốc từ 50 - 150 đồng. Trong các trường học đều xây dựng túi thuốc phòng không từ 15 - 20 đồng, phục vụ kịp thời cho công tác sơ cấp cứu ban đầu khi có tai nạn xảy ra. Các xã đã xây dựng nhiều tổ cơ động vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu như tiếp đạn, vận chuyển thương binh, nguy trang, tu sửa trận địa...

Thi hành Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Điều lệ phòng không nhân dân của Ủy ban

hành chính tỉnh, huyện đã phát động toàn dân tham gia công tác phòng không, đẩy mạnh nhiều đợt làm hầm, hào, triệt để sơ tán thị trấn Vĩnh Trụ, Cầu Không, chợ, trường học, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng Nhà nước và HTX về nơi an toàn. Tính đến ngày 26-10-1967 toàn huyện mới có 353.754 chiếc hầm, hố các loại (1), nhưng đến đầu năm 1968, đã có 610.679 hầm, hố, bình quân 4,1 hầm, hố trên một người (2).

Những chủ trương trên, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại về người và của, bảo vệ lực lượng, tăng cường tiềm lực kinh tế, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân để đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với gia đình liệt sỹ, thương, bệnh binh, gia đình quân nhân, quân nhân xuất ngũ, gia đình có người đi công tác xa, được các cấp ủy quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt. Cùng thời gian này,

---

(1) Trong đó có 62.355 hầm gia đình, hố 253.336 chiếc, hầm hạ giường ngủ 656 chiếc, hầm cất tài sản 408 chiếc, hầm trú ẩn cho trâu bò 182 chiếc, hầm công cộng 4.916 chiếc, hố công cộng 13.001 chiếc, hố đường ngõ 18.900 hố, giao thông hào 196.444 m.

(2) Huyện ủy Lý Nhân, Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X Tháng 6-1968. tr.9. Lưu Văn phòng Huyện ủy.

những hạt gạo nghĩa tình, những bó rau xanh, do các đoàn thể, quần chúng đứng ra quyên tặng đã sưởi ấm thêm tình làng nghĩa xóm, tình quân dân, đối với các gia đình chính sách, các đơn vị chủ lực đóng quân trên địa bàn, góp phần làm yên lòng, khích lệ tinh thần chiến đấu của các chiến sỹ ngoài trận tuyến. Tổng kết 2 năm chấp hành chính sách này (1967 - 1968), Lý Nhân được tỉnh trao tặng cờ thi đua huyện khá nhất về công tác thương binh, liệt sỹ và được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba, 12 xã được tặng thưởng Huân chương về công tác thương binh, liệt sỹ, công tác tuyến quân. Nhân Đạo là xã đầu tiên của tỉnh được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba về công tác thương binh, liệt sỹ. Tất cả những gì mà chúng ta đã và đang cố gắng hiến cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước thể hiện tính ưu việt của hậu phương xã hội chủ nghĩa. Một hậu phương không hề bị rối loạn, hoang mang và nao núng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, một hậu phương mà ở đó mọi người yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong gian khổ, hoạn nạn và thử thách, là niềm tin, cổ vũ, thôi thúc cán bộ, chiến sỹ và đồng bào miền Nam đang ngày đêm chiến đấu.

Từ năm 1966 đến năm 1968, với tinh thần: "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" từ chỗ hàng năm Nhà nước phải hỗ trợ lương thực, đến nay ta đã có đủ lương thực phục vụ đời sống và đóng góp cho cuộc kháng chiến với số lượng ngày càng tăng. Năm 1965, bán cho Nhà nước 2.423 tấn lương thực,

842 tấn thịt lợn hơi. Ngoài ra còn bán các loại sản phẩm phục vụ cho công nghiệp, sản phẩm nông sản khác như: Đay 691 tấn, nhân 40 tấn, cam quýt 385 tấn, gia cầm 58 tấn... Năm 1967, bán cho Nhà nước 3.585 tấn lương thực, thịt lợn hơi tăng từ 6 - 9% so với kế hoạch. Ba năm qua, chúng ta đã đưa tiền hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, năm nào cũng vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Lớp cha trước, lớp con sau, nối tiếp viết thêm những trang sử vàng truyền thống của quê hương, góp phần xứng đáng cùng quân và dân cả nước lập nên những chiến công hiển hách trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Với những thành tích xuất sắc trong công tác tuyến quân, Đảng bộ huyện nhiều lần vinh dự được tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Bộ tư lệnh Quân khu III. Những thắng lợi trên, đã góp phần cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ xâm lược. Từ sau ngày 1-4-1968, khi Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện ném bom bắn phá miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã tận tình giúp đỡ một số cơ quan và nhân dân hồi cư chu đáo.

## II - CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1969 - 1975)

Khi miền Bắc tạm yên tiếng súng, thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 18 của Ban chấp hành Trung

ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Nam Hà: Vừa hết lòng chỉ viện cho tiền tuyến, vừa tranh thủ củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, phát huy vai trò nòng cốt, xung kích của quân dân quân tự vệ, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phòng chống thiên tai, giữ gìn trật tự an ninh xã hội, Huyện ủy xác định: Tranh thủ thời gian hòa bình, nhanh chóng khắc phục hậu quả của cuộc chiến để lại, khôi phục và phát triển kinh tế là việc làm bức thiết nhất để ổn định đời sống nhân dân và tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam.

Năm 1969, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, chúng ta phải ra sức khắc phục những khó khăn do hậu quả chiến tranh, của thiên tai năm 1968 để lại: Bão to, lũ cao, mưa lớn, úng thủy nghiêm trọng, gây tổn thất lớn cho nông nghiệp, đời sống của nhân dân gặp khó khăn. Nhưng với quyết tâm phấn đấu của toàn Đảng bộ, nhân dân một lòng cùng phát huy truyền thống anh dũng chống thiên tai, nên sản xuất đạt kết quả tương đối toàn diện cả về diện tích, năng suất, tổng sản lượng lúa, màu, cây công nghiệp. Vụ mùa năm 1969, mặc dù bị lũ ngập trắng 938 mẫu, nhưng tổng diện tích gieo trồng cả năm vẫn đạt 97,7% kế hoạch, năng suất lúa cả năm đạt 4.069 kg/ha. Tuy mức độ có khác nhau, nhưng từng năm đều có xã, HTX đạt 5 tấn/ha, kể cả ở 3 vùng sản xuất và khi thời tiết thất thường, thiên tai gay gắt. Cùng với 5 xã, 12 HTX đạt từ 5 - 6 tấn/ha, các xã Nguyễn Lý, Nhân Hậu 3 năm liền đạt và vượt trên 5 tấn/ha. Năm 1970 thu hoạch vụ chiêm không đạt kế hoạch, nhưng với quyết tâm "Lấy mùa bù chiêm" toàn huyện

ra quân với khẩu hiệu “3 tăng, 3 nhất” khắc phục hạn hán kéo dài, mở rộng diện tích được 18.349 mẫu, tăng 6,5% so với kế hoạch, do đó, năng suất và tổng sản lượng đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Cùng với sản xuất lúa, các loại rau màu, cây công nghiệp cũng được chú trọng. Các loại cây công nghiệp như mía, đay đã có bước chuyển biến mới: Diện tích trồng mía từ 1.967 mẫu năm 1969, lên 2.353 mẫu năm 1970 bằng 130% so với năm 1968. Sau 10 năm cây mía đã khẳng định được chỗ đứng của mình trên mảnh đất Lý Nhân. Nhờ đẩy mạnh phong trào thâm canh, ứng dụng các biện pháp KHKT, đưa thêm giống mới vào trồng, cho nên năng suất nâng lên rõ rệt, bình quân đạt 70,8 tấn/ha; HTX Nam Xá (Nhân Nghĩa) đạt 76 tấn/ha. Đội chuyên canh mía của HTX Thư Lô (Nguyên Lý) đạt 83 tấn/ha. Bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu về nguyên liệu phục vụ cho Xí nghiệp đường Vinh Trại và Nhà máy đường Vạn Điểm từ 23.000 tấn năm 1968 lên 32.000 tấn năm 1969, tỷ lệ đường trong mía tăng lên rõ rệt. Bên cạnh cây mía, cây đay luôn được coi là một trong những cây công nghiệp chủ yếu. Trong 3 năm liên diện tích gieo trồng vẫn giữ vững trên 1.000 mẫu, bất chấp sự thất thường của thời tiết.

Phong trào trồng cây luôn được đẩy mạnh. Năm 1970 sau tổng kết mười năm trồng cây và “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác” toàn huyện đã hoàn thành kế hoạch trồng tre chắn sóng ven đê, bồi sông Hồng với 13.565 mống tre khép kín vành đai chắn sóng. Coi trọng công tác trồng cây phòng hộ phục vụ cho thâm canh, toàn huyện đã trồng được 620 đai rừng chắn gió bảo vệ 10.500 mẫu ruộng. Đi đôi với cây trồng, việc

chăm sóc đàn trâu bò có nhiều tiến bộ, chăn nuôi gia cầm có bước phát triển, nhất là đàn vịt từ 3 vạn con năm 1968 lên 6,6 vạn con 1970, đáp ứng một phần yêu cầu về thực phẩm trong nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Hợp tác xã nông nghiệp được tăng cường, củng cố tổ chức quy mô thích hợp với 97,3% số hộ tham gia HTX, trong đó có 9 HTX quy mô toàn xã, bình quân 425 hộ/170 ha/HTX. Trong kháng chiến ác liệt HTX nông nghiệp đã hoàn thành 3 nhiệm vụ: Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng theo hướng sản xuất lớn. Tiếp thu và đưa nhanh KHKT vào sản xuất. Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn về lương thực, nhưng chúng ta đã duy trì phân phối lương thực công bằng, hợp lý, bảo đảm yêu cầu sản xuất và chiến đấu. Bình quân lương thực chỉ trên dưới 10 kg/người/tháng, nhưng vẫn làm đủ nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước theo tinh thần, hạt thóc cắn làm 3: Phần ăn, phần để, phần ra chiến trường.

Đi đôi với củng cố HTX, Đảng bộ đã quan tâm đến việc đầu tư cải tiến kỹ thuật, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển. Một trong những khâu quan trọng trong cách mạng KHKT là công tác thủy lợi. Năm 1969 đã huy động toàn dân tham gia làm thủy lợi, riêng tiểu thủy nông vượt 34% kế hoạch, trung thủy nông đã hoàn thành gọn một số công trình đầu mối. Được Chính phủ, Bộ Thủy lợi đồng ý phê duyệt cho tỉnh Nam Hà được xây dựng trạm bơm Như Trác, từ năm 1969 - 1972, hàng loạt công trình đầu mối, công trình nội địa và công trình nhỏ được xây dựng, biến



đồng ruộng Lý Nhân từ 1 vụ thành 2 vụ ăn chắc, lấy phù sa cải tạo đồng ruộng và tưới, tiêu cho một số huyện trong tỉnh với diện tích được tưới là 18.000 ha, tiêu 4.790 ha. Công tác quản lý, khai thác các công trình có nhiều tiến bộ, diện tích được tưới nước phù sa sông Hồng ngày càng mở rộng. Chính nhờ phát huy tốt tác dụng của các công trình thủy lợi, các trạm bơm dầu, bơm điện trong chống úng, chống hạn, nên vụ mùa năm 1970 đã chủ động chống úng đầu vụ, tạo điều kiện mở rộng diện tích cấy mùa. Trong hai năm 1969 - 1970, huyện đã chỉ đạo hoàn thành nhanh gọn, vượt mức chỉ tiêu việc tu bổ, đào đắp đê sông Hồng cả về khối lượng và thời gian, góp phần bảo vệ vững chắc tuyến đê sông Hồng trên phạm vi địa bàn huyện. Phong trào làm phân bón được đẩy lên một bước, đặc biệt diện tích nhân, ươm bèo hoa dâu ngày càng mở rộng (1), bước đầu giải quyết khó khăn về phân bón trong nông nghiệp. Trong cách mạng về giống, Đảng bộ chỉ đạo cho các xã, HTX kiên quyết thay thế các giống lúa cũ, năng suất thấp bằng các loại giống mới cho năng suất cao như : Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, 314, Chân châu lùn... Đồng thời tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật làm bèo hoa dâu, ngâm ủ mạ, cấy lúa xuân, cấy đúng kỹ thuật cho các đội chuyên về phổ biến ở cơ sở, xây dựng các trạm theo dõi sâu bệnh cho lúa, hoa màu ở các cụm, miền trong huyện... Các xã, HTX đều đẩy lên phong trào thi đua lao động sôi nổi khẩn trương. Nhiều xã còn xung phong nhận những công trình thủy nông quan trọng. Về phân bón, năm 1969,

---

(1) Vụ đông xuân 1968 - 1969 có 4.070 mẫu bèo dâu, đông xuân 1969 - 1970 kể cả với ủ tới 13.000 mẫu.



*Trạm bơm Nhu Trác được xây dựng từ năm 1969.*

đoàn viên, thanh niên toàn huyện đã làm được 10.977 tấn phân bón, là lực lượng đi đầu trong việc nhân ương bèo dâu với 11.027 mẫu. Riêng đoàn viên thôn Vạn Thọ (Nhân Bình) làm được 356 mẫu. Các xã đoàn, chi đoàn đẩy mạnh phong trào “Cắm thẻ nhận ruộng”, để chăm sóc, xây dựng các cánh đồng 5 - 6 tấn. Nổi bật là chi đoàn thôn Thư Lôu. (Nguyên Lý), Trẹm Khê (Tân Lý) luôn đi đầu trên cánh đồng 5 tấn trong thời gian này.

Cùng với phát triển nông nghiệp, ngành Công nghiệp, Thủ công nghiệp cũng phát triển thêm một bước mới trong việc cung cấp một số mặt hàng tiêu dùng như thủy tinh, hóa chất, cao su, văn hóa phẩm và hàng xuất khẩu, sản xuất công cụ phục vụ nông nghiệp. Đã xây dựng được 46 tổ rèn nguội và 42 tổ mộc.

Mặt khác đã căn bản hoàn thành trang bị đồng bộ cơ khí nhỏ cho các HTX nông nghiệp.

Sự nghiệp Giáo dục được duy trì, phát triển tốt, trường cấp II Bắc Lý tiếp tục giương cao lá cờ đầu của ngành Giáo dục toàn miền Bắc. Các ngành Y tế, Văn hóa - Thông tin, Bưu điện được đẩy lên một bước, phục vụ tốt các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương. Các đợt tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về số lượng và chất lượng tân binh. Đối với công tác quân sự địa phương, đã tiến hành xây dựng những phương án tác chiến cơ bản như: Thực tập chống chiến tranh gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, xây dựng làng chiến đấu, hướng dẫn sử dụng, bảo vệ các loại vũ khí, xây dựng các B cơ động... Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức nhiều đợt huấn luyện, diễn tập, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng vũ trang. Lực lượng dân quân, tự vệ ở cơ sở ngày càng được củng cố phát huy vai trò xung kích trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, tiêu biểu là dân quân xã Nhân Phúc, Hùng Lý, Nhân Thịnh... Phong trào bảo vệ trị an giữ cho thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc cũng được các cấp ủy thường xuyên quan tâm.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ đã tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị cho các tổ chức Đảng và đảng viên học tập tài liệu "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" của tác giả T.L (1). Qua đợt sinh hoạt này, cán bộ, đảng viên

---

(1) Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng. Dẫn từ LS Đảng Cộng sản Việt Nam T.2. NXB CT - QG. H-1995, Tr. 454.

đã có những nhận thức đúng đắn về tình hình và nhiệm vụ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong Đảng, phát huy mạnh mẽ dân chủ nội bộ, động viên quần chúng tích cực kiểm tra, phê bình cán bộ, đảng viên. Mặt khác, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ ràng : Trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế, đảng viên phải nâng cao năng lực quản lý kinh tế, trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật để có thể lãnh đạo và đảm nhiệm tốt những nhiệm vụ của mình.

Trong khi phong trào thi đua được phát động rộng rãi trong các cấp, các ngành, các địa phương lập công mừng ngày Quốc khánh 2-9, thì một sự kiện đau buồn đến với toàn Đảng, toàn dân ta: Ngày 2-9-1969 (1) Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với Đảng bộ và nhân dân trong huyện cũng như nhân dân cả nước. Thi hành chỉ thị 173 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị: "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch". Thực hiện Di chúc của Người và Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lý Nhân đã đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Trên khắp các cánh đồng, các xí nghiệp, các công trình, nhiều đơn vị mang tên 3-9, quyết tâm thực hiện theo Di chúc của Người.

---

(1) Trước đây, trong điều kiện của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng công bố là ngày 3-9, do đó, nhiều công trình mang tên 3-9.

Để tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận sản xuất; năm 1970 Đảng bộ đã triển khai thực hiện cuộc vận động “Lao động sản xuất” nhằm động viên mọi lực lượng lao động sản xuất của toàn huyện, bảo đảm mọi người làm việc và lao động sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả, tăng nhanh sản phẩm xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế cải thiện một bước đời sống nhân dân. Cuộc vận động trên đây không những có ý nghĩa to lớn trong việc khôi phục, phát triển kinh tế, tăng thêm tiềm lực quốc phòng, mà còn có ý nghĩa chính trị và xã hội rất quan trọng: Động viên nhân dân trong huyện ra sức làm tròn nghĩa vụ cách mạng thiêng liêng của mình đối với miền Nam ruột thịt và củng cố kinh tế địa phương về mọi mặt.

Trong tiến trình cách mạng, việc xây dựng, củng cố và phát triển Đảng là một nhiệm vụ cơ bản hàng đầu, có tầm quan trọng quyết định thắng lợi của cách mạng. Để thiết thực kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thể hiện quyết tâm làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Huyện ủy đã triển khai thực hiện cuộc vận động: Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Qua thực tiễn, đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất và công tác, luôn gương mẫu đi đầu trong sự nghiệp cách mạng, có năng lực và kinh nghiệm công tác. Tuy vậy, trình độ của nhiều đảng viên về các mặt còn hạn chế, mặt khác do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức của Đảng còn nhiều thiếu sót, nên một số cán bộ, đảng viên năng lực công tác, lãnh đạo còn yếu, tư cách

phẩm chất đạo đức còn bất cập so với yêu cầu. Thực hiện cuộc vận động này, Đảng bộ đã chú trọng giáo dục, bồi dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên. Kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh làm mẫu mực cho công tác kết nạp Đảng sau này. Kiên quyết đưa những trường hợp không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đảng bộ coi 3 nhiệm vụ trên là việc làm thường xuyên để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Cùng với việc củng cố và nâng cao chất lượng đảng viên. Huyện ủy thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng phát triển Đảng. Trong năm 1970, Đảng bộ tiến hành 2 đợt kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (19-5 và 2-9) được 10 đảng viên đảm bảo chất lượng, đủ tiêu chuẩn. Việc kết nạp đảng viên mới được tiến hành trong khuôn khổ cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, nên đã có tác dụng nâng cao nhận thức của nhiều đảng viên và cấp ủy đối với việc đảm bảo tiêu chuẩn của người vào Đảng. Các đoàn thể quần chúng tích cực bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng những quần chúng ưu tú, có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, dám nghĩ, dám làm, chủ động sáng tạo trong lao động sản xuất, học tập, công tác.

Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, phong trào trong các giới, các ngành được duy trì, có nhiều đóng góp tích cực trong việc vận động thanh niên tòng quân, chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách. Chị em phụ nữ có nhiều cố gắng trong phong trào "Ba đảm đang", mở rộng việc xây dựng các nhóm trẻ, nhà trẻ, mở rộng phong trào cấy theo lối mới, cấy thẳng hàng, giúp nhau đẩy mạnh chăn nuôi gia đình và tập thể ở Tân Lý, Nhân Mỹ... Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở luôn làm tốt công tác

vận động quần chúng lao động sản xuất giỏi, nêu cao tinh thần cảnh giác. Nhờ vậy, đại đa số giáo dân đã tin vào đường lối, chính sách của Đảng, động viên con em mình lên đường nhập ngũ trong các kỳ tuyển quân. Bên cạnh đó, đẩy mạnh phong trào "3 giỏi" trong giới phụ lão toàn huyện. Hội phụ lão các xã Hợp Lý, Nhân Nghĩa, Phú Đa luôn đi đầu trong phong trào trồng cây nhiều năm liền.

Tuy còn nhiều thiếu sót, nhưng kết quả bước đầu trong 2 năm 1969 - 1970, thể hiện quyết tâm và sự nỗ lực lớn của Đảng bộ và nhân dân trong huyện trên mặt trận lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế khi chúng ta vừa ra khỏi chiến tranh phá hoại ác liệt. Những kết quả đó, so với yêu cầu của cách mạng tuy còn thấp nhưng đã tạo cho Lý Nhân thế đi lên, góp phần vào công cuộc củng cố và xây dựng miền Bắc XHCN.

Năm 1971, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX trong điều kiện thời tiết bất thường. Đầu năm nắng hạn kéo dài, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn cấy hết diện tích, kịp thời vụ, cho nên năng suất và sản lượng vụ đông xuân đạt cao nhất trong thời gian này. Với tổng diện tích 17.600 mẫu (kể cả đất tận dụng thùng dào, thùng dậu), năng suất bình quân 2.397 kg/ha. Tổng sản lượng đạt 15.246 tấn bằng 123% kế hoạch. Có 11 HTX đạt 3 đến 3,5 tấn/ha, 9 HTX đạt từ 3,5 đến 4 tấn/ha, riêng HTX Tân Lý đạt 4.077 kg/ha. Có được kết quả

trên là do chúng ta đã mạnh dạn đưa 80,7% các loại giống mới vào sản xuất, chú trọng đầu tư phân bón, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp KHKT vào sản xuất. Bước vào sản xuất vụ mùa, liên tiếp gặp các cơn bão số 7, 8, 10 gây lụt lớn, tàn phá nghiêm trọng diện tích lúa, màu, mức nước sông Hồng khi lớn nhất tới 8,87 m, vượt mức lũ lịch sử 2 năm 1945 và 1969 (1). Đê chính ngâm nước lâu bị uy hiếp nghiêm trọng, hầu hết mặt bồi bị tràn, 280 chỗ bị rò rỉ, thấm lậu, 11 đoạn đê bị sạt lở (490m). Một số đoạn bị mạch suối, nứt ngang, dọc, tổ mối gây nguy hiểm cho toàn tuyến đê, bồi. Trước sự đe dọa của thiên tai đối với tài sản, tính mạng của nhân dân trong huyện và trách nhiệm đối với toàn tỉnh. Đảng bộ đã phát động nhân dân phát huy truyền thống anh dũng chống thiên tai, tập trung cao sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cho chống lũ, các đồng chí chủ chốt của huyện lên đê trực tiếp chỉ đạo các điểm xung yếu ở Hữu Bị, Như Trác, Tắc Giang. Đồng thời chỉ thị cho các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã trực tiếp lên đê theo dõi, cùng lao động chống lũ. Động viên cao độ nhân tài, vật lực, dốc toàn lực lượng lên cứu đê. Huy động 14.000 người, cùng nguyên vật liệu đào đắp cả trước, trong và sau lũ tới 101.000 m<sup>3</sup> đá. Trưng dụng 13.000 bó bồi, 7.000 cây tre, 50 cây phi lao, 20 cây xoan, 25.000

---

(1) Mức lũ lịch sử năm 1945, 1969 tại Vũ Điện: 1945 đỉnh lũ 7m52. 1969 đỉnh lũ là 7m83. Báo cáo tổng kết chống lũ năm 1971, UBHC huyện, số 01/UB ngày 5-1-1972 - Lưu Văn phòng UBND huyện.



bao tải. 600 lá cốt, 2,5 tấn dầu thắp sáng, 2 máy nổ, 200 bóng điện, 7 ô tô chở vật liệu, 1 xe lội nước... Nhờ đó mà cùng một lúc đã xử lý thắng lợi các sự cố trên đê, bổi. Ngoài ra Ban chỉ huy phòng chống bão lụt của huyện đã huy động 50 đội viên cấm cừ giải đi giúp các huyện Kim Bảng, Nam Ninh. Bão kèm mưa lớn trên 300 ly, lũ sông Đáy lên cao, gây úng ngập nghiêm trọng, chúng ta lại phải tập trung sức chống úng cứu lúa, hoa màu. Sau hơn 1 tháng ròng kiên cường vật lộn với lão, lũ, úng, quân và dân toàn huyện đã bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, cứu được 12.000 mẫu lúa khỏi bị ngập, úng. Có được thành quả trên là do ý chí quyết tâm chiến thắng thiên tai của Đảng bộ và nhân dân trong huyện được rèn đúc, thử thách trong quá trình lao động sản xuất, đấu tranh chống thiên nhiên không mệt mỏi. Đó cũng là kết quả của hơn 10 năm tiến quân vào làm thủy lợi nội đồng, bờ vùng, bờ thửa. Đồng thời, công tác quản lý, khai thác các công trình thủy nông đã có nhiều tiến bộ trong việc điều tiết nước.

Để khắc phục khó khăn do bão, lũ để lại, Đảng bộ đã mở đợt vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt là nhân dân ven đê sông Hồng về tiền, gạo, nguyên vật liệu để dựng lại nhà. Trong dịp này, chúng ta được đón nhận 500 tấn lương thực, cùng thuốc chữa bệnh, chăn màn, quần áo của Trung ương hỗ trợ, giúp nhân dân vùng bị ngập lụt nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Thiên tai gây ra nhiều thiệt hại về tài sản và khó khăn trong đời sống, song với tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách để sản xuất, học tập

và công tác, nên các mặt công tác khác đều có nhiều chuyển biến đáng ghi nhận. Riêng công tác tuyển quân, năm 1971, sau 3 đợt đạt 102% chỉ tiêu trên giao. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và phát triển với gần 10% dân số.

Để đáp ứng được yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, ngày 28-10-1971, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII đã được khai mạc. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1972 - 1973: Ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt. Nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng... quyết tâm đưa nông nghiệp tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc theo vùng sản xuất, theo hướng toàn diện, thâm canh, từng bước chuyên canh, trọng tâm là lương thực, thực phẩm... phát triển mạnh cây công nghiệp, đưa tốc độ chăn nuôi tăng nhanh hơn trồng trọt... Đẩy mạnh mọi nhiệm vụ khác, nhằm đảm bảo tốt yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, nâng cao đời sống nhân dân (1). Mục tiêu cụ thể trong nông nghiệp: 5 tấn thóc, 1,7 lao động, 2,6 con lợn/ha gieo trồng và 50.000 tấn mía cây vào nhà máy/năm.

Hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII trong bối cảnh: Từ tháng 4-1972, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai, với quy mô và cường độ ác liệt hơn lần 1. Mặt khác thời tiết luôn diễn biến phức tạp, gây trở ngại lớn cho sản xuất và

---

(1) Huyện ủy Lý Nhân: Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 12 tháng 10-1971, tr 15. Lưu Văn phòng Huyện ủy.

đời sống, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vừa tập trung xây dựng kinh tế địa phương, vừa phải tăng cường chống chiến tranh tâm lý của địch, đẩy mạnh công tác phòng gian, bảo mật, công tác phòng không nhân dân, củng cố hệ thống hầm, hào trú ẩn, lập phương án sơ tán ở những vùng trọng điểm. Tăng cường lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng phối hợp chiến đấu cùng các đơn vị pháo phòng không.

Trong chiến tranh ác liệt, sản xuất vẫn được đẩy mạnh, nhờ chủ động trong phòng, chống thiên tai, sâu bệnh và thực hiện các biện pháp thâm canh, đưa thêm nhiều loại giống mới vào sản xuất, do đó, năm 1972, năng suất lúa bình quân toàn huyện vẫn đạt 4.238 kg/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 31.200 tấn. HTX Thọ Ích (Đạo Lý) với đặc điểm đất chua, đồng trũng, nay đã bứt lên trên 5 tấn/ha. HTX Tân Lý vẫn giữ lá cờ đầu về năng suất lúa trên 6 tấn/ha. Thực hiện ba mục tiêu trong nông nghiệp, quyết tâm đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, các HTX đã chú ý đẩy mạnh chăn nuôi toàn diện, có chính sách khuyến khích chăn nuôi, giải quyết tốt vấn đề thức ăn, giống, vốn và đầu ra. Do vậy chăn nuôi lợn gia đình và tập thể đã có nhiều chuyển biến, tăng nhanh về số lượng. Đến 1-10-1973, tổng đàn lợn có 42.716 con, tăng 4.612 con so với 1971, là năm có đàn lợn đạt cao nhất trong thời gian này.

Việc xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới được đẩy mạnh, Đảng bộ đã tiến hành cho hợp nhất

một số HTX nhỏ thành HTX quy mô toàn xã. Công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật được coi trọng. Nhờ thực hiện tốt Nghị quyết 19, 23, 28, Chỉ thị 208 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, cho nên công tác quản lý đã và đang đi vào thực hiện phân công lao động mới. Các đội chuyên được củng cố, phát triển. Quản lý sản xuất có nhiều tiến bộ hơn, quản lý tài vụ đã hạn chế được việc chi tiêu sai nguyên tắc, hiện tượng dơ công, phóng điểm, tệ tham ô, lãng phí giảm hẳn. Phong trào hợp tác hóa đi vào ổn định, xã viên gắn bó với HTX, tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới được phát huy.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên, Huyện ủy đã coi trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng, mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị quán triệt nội dung Nghị quyết 195 về: Nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng; Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Giải quyết 73 vụ mất đoàn kết, đưa 42 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng và thi hành kỷ luật 72 đảng viên. Việc kiểm tra dân chủ được tiến hành thường xuyên, giảm hẳn tình trạng hữu khuynh, xuê xoa, né tránh. Qua đó, quan hệ giữa Đảng và quần chúng được tăng cường, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ được khẳng định.

Bị thất bại thảm hại trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng đánh giá miền Bắc bằng không

quân ác liệt hơn. Nhờ có kinh nghiệm chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ huyện đã kịp thời chỉ đạo việc nguy trang che, phòng chu đáo. Huy động nhân dân cùng với lực lượng dân quân tự vệ giúp bộ đội tu sửa, đào đắp, xây dựng mới nhiều trận địa ra đa, tên lửa, pháo cao xạ. Tổ chức các tổ dân quân tự vệ thường trực phối hợp cùng các đơn vị tên lửa, pháo phòng không sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Do vậy, trong chiến tranh phá hoại lần thứ 2, địch đánh rộng ra tới 25 điểm ở 14 xã, nhưng các cơ quan, xí nghiệp, vẫn được bảo vệ an toàn, hạn chế sự thiệt hại về người và của ở mức thấp nhất.

Nhìn lại hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch ra miền Bắc, trên địa bàn huyện, chúng ta đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, bảo vệ trị an. Đã giáo dục cho toàn dân triệt để thực hiện “Ba không”: Không biết, không nói, không chỉ. Những nơi có cơ quan sơ tán, đơn vị bộ đội, thương binh đóng quân, đã tiến hành theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, phát hiện kịp thời người lạ mặt ra, vào. Tiến hành phân loại, theo dõi những đối tượng nghi vấn. Quản lý những đối tượng có vấn đề chính trị, một số tên đầu sỏ cho đi trại tập trung. Chính nhờ vậy, mặc dù địch oanh tạc Lý Nhân trên địa bàn rộng nhưng không một cơ quan, đơn vị nào bị đánh phá.

Công tác quân sự địa phương luôn được quan tâm, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ và tuyển quân chi viện cho tiền tuyến. Năm 1973, được tỉnh tặng

Cờ thi đua hạng Nhì về công tác huấn luyện quân sự. Hai năm 1972 - 1973, với yêu cầu "Số lượng lớn, chất lượng cao, thời gian gấp" qua 5 đợt giao quân đã đáp ứng yêu cầu trên và vượt chỉ tiêu từ 0,16 đến 0,26%, có thêm 3 xã : Hùng Lý, Nhân Thắng, Bảo Lý được Chính phủ tặng Huân chương về chi viện cho tiền tuyến. Công tác tuyển thanh niên xung phong đạt 109,4%, lực lượng dân công hỏa tuyến tham gia phục vụ chiến đấu đạt nhiều thành tích xuất sắc. Ngoài mặt trận, con em Lý Nhân thuộc đại đội 1, đơn vị vận tải Cửa Việt được tuyên dương đơn vị anh hùng. Thời gian này, Huyện chọn một đội du kích đi tham gia giải phóng Quảng Trị, hoàn thành nhiệm vụ anh em trở về an toàn trong niềm hân hoan của quân và dân toàn huyện. Về nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, năm 1972 đóng góp cho Nhà nước vượt 8% kế hoạch.

Công tác thương binh - liệt sĩ - B, C (chiến trường B, C) được Đảng bộ quan tâm: Chỉ đạo cho các hợp tác xã lên phương án cân đối lương thực, cho từng gia đình chính sách sao cho có mức sống bằng gia đình trung bình của HTX. Huy động lực lượng đoàn thanh niên, hội phụ nữ hỗ trợ các gia đình neo đơn về sản xuất. Làm hai nhà tình nghĩa bằng tranh tre ở Đức Lý. Với những thành tích đó, Lý Nhân được Đảng, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1969 - 1970) về công tác này.

Với tất cả tấm lòng của người hậu phương, trong thời gian này, mỗi người dân Lý Nhân luôn luôn thi đua lao động sản xuất, phấn đấu trở thành những đơn

vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, cố gắng lao động hết mình theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai” sẵn sàng chi viện cao nhất cho tiền tuyến. Những thành quả đó, đã góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Sau 12 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, quân và dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Sau Hiệp định Pari, Huyện chỉ đạo các cơ quan, xí nghiệp, trường học và nhân dân sơ tán nhanh chóng hồi cư, ổn định nơi ăn, chỗ ở để bắt tay vào sản xuất, học tập và công tác. Đối với học sinh K8, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Ủy ban hành chính tỉnh và yêu cầu của Ủy ban hành chính khu vực Vĩnh Linh, tháng 7-1973 Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện đã tổ chức trọng thể lễ tiễn đưa các thầy, cô giáo và các em học sinh Vĩnh Linh trở về để tiếp tục học tập, công tác và xây dựng quê hương với tổng số 1.104 em.

Với bản chất của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục duy trì chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước tình hình mới, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong huyện lúc này là : Củng cố và khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng nhanh nguồn lương thực, thực phẩm để tăng cường hơn nữa sức người, sức của cho tiền tuyến, tiếp tục đánh cho “Ngụy nhào”, thực hiện lời Di huấn của Bác Hồ kính yêu. Tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (tháng 10-1973) Đảng bộ

đã nhận định : Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách; thiên tai gay gắt, mất mùa 2 vụ (1971 - 1972), chiến tranh phá hoại ác liệt, nhưng Đảng bộ và nhân dân huyện nhà đã đoàn kết, phấn đấu phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khắc phục mọi khó khăn để sản xuất và ổn định đời sống. Đó là cơ sở để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế chính trị, đạt nhiều thành tựu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phân phối lưu thông, y tế, văn hóa, giáo dục, bưu điện, truyền thanh... Tuy vậy, chúng ta chưa khai thác tốt tiềm lực sẵn có ở địa phương để thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh hơn nữa như : Đất đai và nhân lực, thâm canh chưa mạnh, sản xuất còn bắp bênh, sản lượng lương thực, thực phẩm tăng chậm. Công tác quản lý còn buông lỏng trên nhiều mặt.

Để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ đã triển khai tốt việc thực hiện Nghị quyết 22 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội XIII của huyện về khôi phục và phát triển kinh tế 2 năm 1974 - 1975 với nhiệm vụ trọng tâm là lương thực, thực phẩm. Trong nông nghiệp, phong trào thâm canh tăng năng suất lúa phát triển ở nhiều nơi, cơ cấu giống có chuyển biến tích cực. Việc ngâm, ủ mạ đúng kỹ thuật và thời vụ được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Khâu tưới, tiêu có nhiều tiến bộ do hệ thống thủy lợi được quan tâm đầu tư. Việc sử dụng hợp lý phân hữu cơ và vô cơ đã có tác dụng tốt trong sản xuất, khắp nơi đều đẩy lên phong trào thi đua trồng nhiều điền thanh, nuôi bò hoa dâu với khẩu hiệu : "Rừng điền thanh, biển



bèo dậu, núi phân bón” và “Sạch làng tốt ruộng”. Nhờ vậy, diện tích và năng suất lúa năm 1974 đều đạt và vượt kế hoạch. Là năm đầu tiên Lý Nhân đạt trên 5 tấn/ha, vượt 16,7% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII. Nhiều HTX ở các vùng sản xuất, một số nơi đồng chiêm trũng như Mỹ Đà (Nhân Mỹ), Vạn Thọ (Nhân Bình) cũng đạt 5 tấn/ha. Đặc biệt, HTX Đạo Lý đã vượt lên trên 7,5 tấn/ha. Các loại cây trồng khác đều đạt và vượt kế hoạch : Ngô vượt 20%, khoai lang chiêm vượt 23%, đậu xanh 3%, đay vượt 44% và cung cấp hơn 50.000 tấn mía cho Xí nghiệp đường Vinh Trại và Vạn Điểm.

Nhờ quan tâm chỉ đạo quy hoạch trồng và phát huy tốt các điển hình tiên tiến, do đó phong trào trồng cây thu được nhiều kết quả. Công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ tốt và bắt đầu đưa vào khai thác sử dụng, cung cấp nguyên liệu phục vụ cho việc xây dựng 700 phòng học và nhiều công trình công cộng khác. Với những cố gắng trong phong trào trồng cây, chúng ta vinh dự được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Cờ thi đua 3 năm liền (1970 - 1972) và là huyện xuất sắc nhất toàn miền Bắc, được Tổng cục Lâm nghiệp tặng Cờ thi đua.

Tiếp tục cuộc vận động đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Trong 10 năm, đã có hơn 1 vạn nhân khẩu ở các xã có bình quân ruộng đất thấp tình nguyện đi xây dựng quê hương thứ hai. Riêng năm 1974 có 1.385 nhân khẩu thuộc các xã Chính Lý, Hợp Lý, Chân Hồng, Nhân Hậu lên đường đi xây dựng quê hương mới ở Phú Thọ, Lào Cai. Do giải quyết tốt các chế độ chính sách, cho nên tuyệt đại đa số nhân dân yên tâm, sớm ổn định sinh hoạt và đi vào sản xuất nơi quê mới.

Trên bước đường đi lên xây dựng CNXH, Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo việc thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng vào cải tạo và xây dựng quê hương. Thường xuyên áp dụng và đưa các tiến bộ KHKT vào sản xuất, chăn nuôi. Luôn coi công tác thủy lợi là mặt trận hàng đầu. Đã tổ chức đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm tưới, tiêu khoa học ở huyện Yên Lạc (Vĩnh Phúc). Qua nhiều năm phấn đấu, hệ thống thủy lợi của huyện từ đầu mối, kể cả đào đắp, xây đúc đã tương đối hoàn chỉnh, phục vụ đắc lực cho sự phát triển nông nghiệp. Hàng năm, đã tập trung lực lượng đào đắp thêm nhiều kênh mương cấp 3, củng cố hệ thống bờ vùng, bờ thửa. Đến năm 1975 đã xây dựng hoàn chỉnh 14 trạm bơm điện lớn, nhỏ từ Hữu Bị đến Hợp Lý (1), cùng với trạm bơm Như Trác (Nhân Thịnh) do Trung ương đầu tư xây dựng đã tạo cho đồng ruộng Lý Nhân một hệ thống, mương, máng liên hoàn đủ sức chống úng, chống hạn, phục vụ sản xuất. Do vậy, đã chuyên hóa đồng đất toàn huyện từ một vụ lên hai đến ba vụ/năm, đảm bảo tưới, tiêu theo khoa học cho gần 60% diện tích. Các công trình trên đã góp phần quyết định vào việc cải tạo đồng ruộng, đất màu, tạo điều kiện tốt cho việc bố trí cây trồng thích hợp, thúc đẩy quá trình thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng các loại cây trồng.

---

(1) Gồm trạm bơm thuộc các xã : Hòa Hậu, Tiên Thắng, Nhân Mỹ, Xuân Khê, Nhân Bình, Nhân Nghĩa, Nhân Khang, Đức Lý, Hùng Lý, Văn Lý, Nguyễn Lý.

Đầu năm 1975, thực hiện Quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc sát nhập các đơn vị hành chính. Từ năm 1974 về trước Lý Nhân có 31 xã, nay sát nhập còn 22 xã. Phong trào xây dựng HTX ngày càng vững mạnh. Công tác quản lý lao động, sản xuất, quản lý tư liệu và phân phối lưu thông có nhiều tiến bộ. Các HTX tiêu thụ công nghiệp và ngành nghề ngày càng phát triển, có tác dụng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, làm cho tổng sản lượng lương thực và các sản phẩm xã hội thêm phong phú. Các HTX mua bán, tín dụng nông thôn cũng được củng cố, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, trong những năm chiến tranh phá hoại ác liệt, thiên tai, dịch họa, mất mùa... có nhiều xã viên, kể cả cán bộ bản khoán, dao động, không ít người có tư tưởng muốn xin ra khỏi HTX, hoặc "Chân trong, chân ngoài". Nhưng do làm tốt công tác giáo dục, quản lý, động viên tư tưởng, cho nên đã khắc phục được tình trạng trên. Tuyệt đại đa số nhân dân yên tâm sản xuất, một lòng cùng tập thể xây dựng HTX.

Có thể nói, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, HTX nông nghiệp lúc này là thế đứng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, gieo mầm, nuôi dưỡng và đưa tiễn những đoàn quân ra trận : "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước..." ; là nơi đầy ấp những "Đường cày đằm đằm". HTX nông nghiệp và tất cả mọi mặt của nền kinh tế trong thời gian này là để dồn sức cho cuộc đấu tranh ái quốc vĩ đại : Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân vinh dự được đóng góp một phần trong thắng lợi chung của dân tộc.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, tạo mọi điều kiện để phát triển. Phong trào xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa mới được đẩy mạnh. Hệ thống trường cấp I, II được xây dựng đều khắp ở các xã, đảm bảo đủ lớp học cho hơn 40.000 học sinh. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao về trình độ, phẩm chất đạo đức. Chất lượng giáo dục được nâng lên qua phong trào thi đua “Đuổi kịp và vượt các trường tiên tiến”. Lá cờ Bắc Lý vẫn luôn là niềm tin, niềm tự hào của ngành giáo dục huyện cũng như toàn miền Bắc. Ngành học mầm non và bổ túc văn hóa không ngừng được củng cố và phát triển.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú trọng hơn. Cơ sở vật chất được tăng cường, đội ngũ cán bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm, kết hợp giữa đông, tây y trong phòng và chữa bệnh. Việc quản lý, thu mua, phân phối thuốc đã đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả. Ở cơ sở, trạm y tế Tân Lý luôn là điển hình của toàn miền Bắc về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Toàn huyện đã đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh theo phong trào “Ba sạch” sử dụng 3 công trình : Giếng nước, nhà tắm, nhà xí đúng quy cách, hợp vệ sinh. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, sự vận động tích cực của ngành y tế, hội phụ nữ, phong trào sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo chị em trong độ tuổi tham gia thực hiện, bước đầu thu được kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ phát triển dân số của huyện năm 1975 là 3,42% (1), hạ 0,10% so với 1965.

---

(1) Dẫn từ : Niên giám số liệu thống kê dân số huyện Lý Nhân (1975 - 1995) lưu phòng Thống kê huyện.

Rút kinh nghiệm công tác phát triển Đảng trong những năm trước đây thường chạy theo số lượng, phát triển cả những nơi phong trào quần chúng yếu, chi bộ mất đoàn kết, nhiều trường hợp không đủ tiêu chuẩn, trong khi yêu cầu tăng cường sức chiến đấu cho Đảng luôn là nhiệm vụ bức thiết. Thực hiện Nghị quyết 195 của Trung ương Đảng (1970) về việc kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, công tác phát triển Đảng đã được chú trọng về chất lượng, đảm bảo đúng tiêu chuẩn. Những đảng viên mới thực sự là những quần chúng ưu tú trong các đoàn thể, có tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu trong học tập, công tác và sản xuất. Từ 1972 - 1974, toàn huyện kết nạp được 64 đảng viên mới, riêng năm 1974 là 14 đảng viên.

Thi hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, trên cơ sở đảng viên tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, tự giác, kết hợp với ý kiến đóng góp của quần chúng, Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra, xác minh, phân loại những đảng viên có vấn đề phải xem xét. Việc xét kỷ luật đã thực hiện điều tra nghiên cứu, thẩm tra xác minh chu đáo, khách quan, toàn diện, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Trong 2 năm 1973 - 1974, đã xử lý 612 trường hợp, trong đó khai trừ 169 đảng viên ra khỏi Đảng (1). Qua đó, chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt, làm cho nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh hơn.

---

(1) Huyện ủy Lý Nhân : Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 14 (5-1975), tr 19, lưu Văn phòng Huyện ủy.

Phát huy những thắng lợi đã giành được trong thời gian qua, nhận rõ trách nhiệm của mình đối với tiền tuyến lớn theo tinh thần : “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trong các năm 1974 - 1975, chúng ta luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước về lương thực, thực phẩm cùng các loại hàng hóa nông sản khác. Trước yêu cầu dồn sức cho tiền tuyến với số lượng lớn, thời gian gấp, nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đặc biệt chú trọng những cơ sở yếu, vùng đông giáo dân. Do vậy năm 1974, huyện đã hoàn thành tuyến quân vượt mức trên giao 5%. Đầu năm 1975, sau 2 đợt tuyến quân vượt 2% kế hoạch.

Thực hiện Nghị quyết tháng 1-1975 của Trung ương Đảng về động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân trong thời gian 1975 - 1976 để giải phóng miền Nam : Nhằm kịp thời động viên sức người, sức của cao nhất phục vụ cho tiền tuyến, Huyện ủy đã phát động một cao trào thi đua sôi nổi trong toàn huyện đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chi viện về mọi mặt cho cách mạng miền Nam.

Trong lúc quân và dân toàn huyện đang thi đua từng bước hoàn thành nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 1975, thì tin vui làm nức lòng nhân dân cả nước : Ngày 30-4-1975 chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Trong niềm vui chung của dân tộc, Đảng bộ huyện đã tổ chức mít tinh mừng chiến thắng, khắp nơi trong

huyện, các công sở, xí nghiệp, trường học đều rợp cờ hoa, biểu ngữ, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh mừng ngày hội non sông thu về một mối.

\*

\*        \*

Đối với Lý Nhân, trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do địa bàn đặc biệt quan trọng, là nơi đón tiếp, bảo vệ, nuôi dưỡng các cơ quan của tỉnh, các nhà máy, xí nghiệp, nhân dân cùng hàng ngàn học sinh Vĩnh Linh Quảng Bình, và con em các tỉnh, thành phố lân cận về sơ tán học tập, công tác. Hơn lúc nào hết, nhiệm vụ bảo vệ sản xuất, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đảm bảo an toàn trật tự, trị an trên địa bàn là vô cùng quan trọng. Với ý chí kiên cường, dũng cảm, tình đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái, cả một thời gian dài duy trì hình thức “Xã thêm dân, gia đình thêm con, HTX thêm người” (1) cứu mang, đùm bọc các cháu học sinh K8 hoàn thành nhiệm vụ học tập. Tất cả những cố gắng đó, đã giúp cho chúng ta hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng cán bộ, nhân dân, học sinh khi hồi cư. Trong mười năm, mặc dù bị 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lại bị

---

(1) Các xã, HTX, gia đình xã viên đón nhận các cháu học sinh Vĩnh Linh về ăn, ở, sinh hoạt, nuôi dưỡng...

thiên tai đe dọa, uy hiếp thường xuyên, nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, thấm nhuần chân lý : “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Vì miền Nam ruột thịt” Đảng bộ và nhân dân huyện nhà đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, luôn đi đầu trong phong trào : “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” động viên toàn Đảng, toàn dân dồn sức chi viện cho tiền tuyến. Các phong trào hành động cách mạng trong các ngành, các giới đã tạo nên khí thế xung phong tòng quân giết giặc. Trong 30 đợt giao quân đã đưa tiễn 16.891 thanh niên nam nữ lên đường chiến đấu, trong đó có 689 đồng chí là cấp ủy, đảng viên, 2.215 thanh niên xung phong. Từ năm 1965 - 1975 đã đóng góp cho Nhà nước 35.000 tấn lương thực, 7.000 tấn thịt lợn hơi, 16.312 gia đình có vợ, chồng, cha, con, anh em là quân nhân. Trong 21 năm có 2.584 cán bộ, chiến sỹ đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc và gần 1.000 thương binh. Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân tự hào được Đảng, Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân chương Chiến công, Huân chương Lao động và Bằng khen. Vinh dự cho quê hương được Quốc hội, Nhà nước tuyên dương 3 Anh hùng lực lượng vũ trang : Anh hùng Kiều Văn Thành ở xã Nhân Mỹ, Anh hùng, liệt sỹ Phạm Văn Vượng ở Thị trấn Vĩnh Trụ, Anh hùng Nguyễn Phong Lưu ở xã Nguyên Lý. Tổng kết 10 năm (1965 - 1975) Lý Nhân được Quân khu III tổ chức hội nghị tại chỗ và tặng bức trướng “Tình nghĩa, thủy chung, chu đáo, vẹn toàn, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”.



Có được thành tích đó, là kết quả của nhiều nhân tố : Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ, nhân dân một lòng, kiên cường, dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu, vai trò của các cấp chính quyền, các tổ chức quần chúng từ huyện đến cơ sở, tạo thành sức mạnh tổng hợp cùng cả dân tộc làm nên chiến thắng vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng thời đó cũng là cơ sở vững chắc đảm bảo cho Lý Nhân bước vào một thời kỳ cách mạng mới. Cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược : Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## THAY LỜI KẾT

(GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân phát huy thành quả cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng giai đoạn 1954 - 1975, Đảng bộ Lý Nhân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Dưới đây xin nêu tóm tắt một vài kinh nghiệm cơ bản.

**Một là :** Thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo mục tiêu chiến lược, sách lược của Đảng sát với điều kiện thực tiễn của địa phương, huy động mọi tiềm năng, thế mạnh sẵn có để xây dựng, bảo vệ quê hương và chung sức cùng nhân dân cả nước đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trong hoàn cảnh đất nước và địa phương vừa thoát khỏi cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ, còn chồng chất khó khăn, thử thách, lại bị các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền phản động, xuyên tạc mục tiêu, lý tưởng của Đảng, dụ dỗ lôi kéo, chia rẽ quần chúng, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, làm cho một bộ phận nhân dân nhất là những người theo đạo Thiên chúa, những gia đình liên quan với chế độ cũ hoang mang lo sợ.

Đứng trước thực trạng trên, Huyện ủy chủ trương tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, thuyết phục

làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, thống nhất ý chí và hành động, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược của Đảng.

Thực hiện chủ trương trên, Huyện ủy đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan tuyên huấn của Tỉnh ủy mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị, huấn luyện hàng trăm cán bộ cốt cán tung xuống cơ sở làm công tác tuyên truyền vận động.

Số cán bộ này đã tận tụy đến từng nhà gặp từng người kiên trì giáo dục, thuyết phục, làm cho mọi người hiểu rõ và thực hiện có hiệu quả đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

Nhiều đồng chí trong khi làm công tác tuyên truyền, đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các phần tử phản động và một số người hòa theo chúng. Song các đồng chí vẫn bình tĩnh, kiên trì đấu tranh vạch rõ mưu mô thủ đoạn của kẻ thù, sáng suốt giải thích cặn kẽ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hệ thống tuyên truyền lúc đó chủ yếu là tuyên truyền miệng và phát thanh bằng loa cầm tay nói trực tiếp, chưa có loa pin hoặc hệ thống truyền thanh như sau này. Song, hệ thống đó đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng cán bộ, đảng viên, bám dân, bám địa bàn làm công tác tuyên truyền thuyết phục, thu phục rất hiệu quả. Nhờ vậy, đã cảm hóa được đông đảo nhân dân, kể cả những người lúc đầu ngộ nhận, theo đuổi bọn xấu chống lại chính quyền cách mạng.

Có thể nói công tác tư tưởng chính trị là quan trọng, nhưng ở thời điểm này, có vị trí rất then chốt, được

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát chặt chẽ, xác định đúng mục đích, yêu cầu, có trọng tâm, trọng điểm ; lấy kiên trì giáo dục, thuyết phục nhân dân làm chính. Đồng thời phải kiên quyết tấn công vạch mặt, ngăn chặn sự phá hoại của bọn phản động dưới mọi hình thức.

**Hai là :** Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt.

Trong điều kiện còn hạn chế về số lượng và trình độ học vấn (với vài ngàn đảng viên, nhiều đồng chí có trình độ văn hóa thấp, thậm chí có đồng chí còn chưa biết chữ). Song Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng Đảng về nhận thức tư tưởng, chính trị, về đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật. Đặc biệt là nêu cao tính tiên phong gương mẫu thực hiện khẩu hiệu : "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau".

Thành công về công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ này là công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, thử thách cán bộ, đảng viên của các tổ chức cơ sở Đảng. Cán bộ đảng viên có tinh thần tự giác cao trong tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, lối sống, ý thức trách nhiệm, tiên phong gương mẫu "Nói đi đôi với làm" thực hiện khẩu hiệu : "Ở đâu cần đảng viên có, việc gì khó có đảng viên". Phải khẳng định mối quan hệ giữa Đảng và dân thực sự gắn bó, Đảng tin dân, dân tin và nghe theo lời Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền nhân dân trong thời kỳ này được Huyện ủy và các cấp ủy cơ sở đặc biệt coi trọng.

Chính quyền cơ sở được các cấp ủy trực tiếp lãnh đạo rất chặt chẽ. Những đảng viên tham gia công tác

chính quyền được lựa chọn rất kỹ càng, phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực công tác, có uy tín và công tâm, hết lòng phục vụ nhân dân. Có như vậy, chính quyền mới thực hiện được cả hai chức năng là quản lý xã hội và trấn áp bọn phản động.

Thấm nhuần tư tưởng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng “Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Nhưng dân ở đây phải được giác ngộ cách mạng, nhất là phải hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới, phải thu hút, tập hợp trong các tổ chức đoàn thể chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Song song với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Huyện ủy cùng các cấp ủy Đảng cơ sở luôn coi trọng công tác vận động quần chúng, xây dựng các đoàn thể chính trị (thanh niên, phụ nữ, nông hội, mặt trận...), củng cố khối đoàn kết toàn dân, chống lại âm mưu chia rẽ của địch. Vì vậy, ngay những lúc khó khăn nhất Đảng bộ vẫn huy động được đông đảo lực lượng nhân dân tham gia, tạo thành sức mạnh tổng hợp, vượt qua mọi thử thách, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Có thể nói công tác đoàn thể giữ một vị trí rất quan trọng và được các cấp ủy Đảng chú ý quan tâm lãnh đạo chặt chẽ, phát huy tác dụng tốt trong phong trào cách mạng quần chúng ở giai đoạn này.

**Ba là :** Đảng bộ Lý Nhân có nhiều thành công phát động phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương. Bám sát nhiệm vụ chính trị, mục tiêu chiến lược, sách lược của Đảng, căn cứ tình hình thực

tế của địa phương, qua từng thời điểm cụ thể, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy cơ sở phát động các phong trào thi đua yêu nước, hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ với khẩu hiệu “Người người thi đua, ngành ngành thi đua, nhà nhà thi đua”, “Thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”.

Trước mắt, để khắc phục khó khăn bước đầu, Huyện ủy chủ trương phát động toàn Đảng, toàn dân đồng loạt ra quân thi đua khắc phục hậu quả chiến tranh, ra sức khai hoang, phục hóa, đào mương chống hạn, đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cây lương thực, tập trung cứu đói cho dân.

Chủ trương sáng suốt trên, đã đánh trúng tâm tư nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, giành thắng lợi ngay từ vụ đầu, năm đầu quê hương vừa được giải phóng. Thắng lợi đầu tiên này đã cứu dân thoát đói. Tuy mới chỉ là bước đầu, song đã tạo được khí thế phấn khởi và tự tin vào sức mạnh đoàn kết cộng đồng, tạo đà cho các phong trào sau này.

Thực tiễn hơn hai mươi năm (1954 - 1975) đã chứng minh Đảng bộ Lý Nhân đã thấm nhuần và vận dụng có hiệu quả đường lối công tác quần chúng của Đảng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành thắng lợi lớn trong công cuộc kiến thiết và bảo vệ quê hương, chung sức cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Điều cần được rút ra là Đảng bộ đã giáo dục cán bộ, đảng viên niềm tin vững chắc vào sức mạnh đời non,

lấp biển của quần chúng nhân dân, phải gắn bó chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân, tham mưu cho Đảng có chủ trương, biện pháp giải quyết phù hợp những nguyện vọng đó. Thông qua ý kiến của đảng viên và quần chúng, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện một cách khéo léo, biện chứng những điều “Đảng cần - dân muốn”.

Hơn hai mươi năm qua, Đảng bộ Lý Nhân đã vận dụng khá thành công tư tưởng này, đã đẩy lên các phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ của quần chúng.

Phong trào cải tạo đồng ruộng, chỉnh trang làng mạc, quê hương với khẩu hiệu: “Ăn xu hào, đào thủy lợi”, “Nghiêng đồng đổ nước ra sông”, “Vất đất ra nước, thay trời làm mưa”, “Sạch làng tốt ruộng” v.v... Trong ba năm kiên trì chịu đói, chịu rét vất lộn với thiên tai, nhân dân Lý Nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã dệt nên một công trình thủy lợi vĩ đại với mạng lưới kênh mương, bờ vùng, bờ thửa liên hoàn, khắc phục hậu quả “Chiêm khô, mùa thối” quanh năm. Vang mãi câu ca: “Lý Nhân anh dũng tuyệt vời, đánh Tây, Tây bại, chống trời, trời thua”.

Phong trào cải tạo quan hệ sản xuất nông nghiệp, nông dân hăng hái xây dựng hợp tác, đi vào con đường làm ăn tập thể có hiệu quả với khẩu hiệu hành động: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, “Hợp tác là nhà, xã viên là chủ” v.v...

Phong trào thi đua làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân

tham gia sôi nổi, hào hùng với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... và rất nhiều phong trào thi đua khác đều giành thắng lợi rực rỡ.

Có thể nói rằng, trong hoàn cảnh khó khăn có những diễn biến phức tạp, cũng như trong điều kiện thuận lợi, Đảng bộ Lý Nhân luôn bám đất, bám dân, khéo léo vận dụng thành công cơ chế “ý Đảng, lòng dân” sao cho thật nhuần nhuyễn, biện chứng bảo đảm tính Đảng, tính quần chúng, vừa bảo đảm tính nguyên tắc vừa thể hiện tính chủ động, linh hoạt chỉ đạo thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước ở từng địa phương, đơn vị. Đành rằng, đây đó, có lúc, có nơi, có những sai lệch nhất định, song đã sớm được uốn nắn sửa chữa kịp thời.

**Tóm lại :** Hơn hai mươi năm qua là một chặng đường lịch sử không dài so với lịch sử của đất nước và dân tộc, song lại diễn ra nhiều sự kiện trọng đại. Một trong những sự kiện trọng đại chi phối toàn cục, đó là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng tiến lên CNXH ; giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược... Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu chiến lược của Đảng, Đảng bộ Lý Nhân trước hết coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục làm cho mọi người hiểu rõ đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trên cơ



sở đó, nhận diện bọn phản động phá hoại với các mưu đồ thâm độc của chúng. Một trong các chủ trương quan trọng được Huyện ủy thường xuyên xuyên nhấn mạnh là trước khi tổ chức thực hiện một chủ trương, một chính sách mới, ít nhất dân phải hiểu chủ trương, chính sách đó của ai, vì sao phải thực hiện và dân có lợi gì ? Chỉ có như vậy (khi dân đã hiểu về ý nghĩa, lợi ích...) mới phát động được phong trào cách mạng của quần chúng.

Khi đã có phong trào phải có bộ tham mưu lãnh đạo, đó là : Đảng, chính quyền, đoàn thể, hướng phong trào vào đúng quỹ đạo, duy trì và phát huy thắng lợi. Vấn đề là xây dựng hệ thống chính trị này ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, phù hợp với trình độ dân trí lúc đó, đòi hỏi những người lãnh đạo phải cân nhắc, tính toán đưa ra chủ trương, giải pháp sát hợp. Đó là những giải pháp : Xây dựng hệ thống chính trị gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, xuất phát từ nhu cầu của quần chúng, được quần chúng chăm lo, xây dựng, củng cố. Hệ thống chính trị ấy sẽ phát huy tác dụng lãnh đạo, định hướng, dẫn dắt phong trào.

Khi hội đủ các yếu tố trên, khi quần chúng đã tự giác hành động cách mạng, thì phong trào sẽ vươn lên mạnh mẽ tựa như thác đổ, triều dâng.

## PHẦN PHỤ LỤC

### ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LÝ NHÂN QUA CÁC THỜI KỲ

(NHỮNG MỐC SON LỊCH SỬ)

Lý Nhân là một huyện có phong trào đấu tranh cách mạng vào loại sớm của tỉnh Hà Nam.

Từ tháng 9-1930, chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập tại thôn Đồng Vũ, xã Đạo Lý với 3 đảng viên, do đồng chí Thái Huy Quỳnh làm Bí thư. Đến cuối năm 1931, toàn huyện đã có 4 chi bộ Đảng với 20 đảng viên : Thêm 3 chi bộ Thảo Bốc (Chính Lý) do đồng chí Phạm Đức Khoan làm bí thư, chi bộ Thư Lâu (Nguyên Lý), chi bộ Nhân Giả (Nhân Khang).

Sau cao trào Xô viết - Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp đàn áp, khủng bố rất dã man. Nhiều đồng chí bị bắt, bị sát hại, tù đày... Cơ sở Đảng và tổ chức cách mạng của quần chúng bị vỡ, phong trào tạm lắng.

Từ cuối năm 1934, đầu năm 1935, các đồng chí cán bộ của tỉnh Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nội... bị địch bắt, đã vượt ngục trở về chấp nối, xây dựng, phát triển cơ sở Đảng, củng cố phong trào cách mạng của quần chúng, chuẩn bị lực lượng chính trị, vũ trang, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945 thành công. Do điều kiện lịch sử cụ thể thời gian này chưa cho phép mở Đại hội Đảng bộ bầu Ban chấp hành chính thức, mà Tỉnh ủy Hà Nam vẫn trực tiếp lãnh đạo.

Mùa thu năm 1947, Đại hội Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ nhất được tổ chức.

### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ I**

Đại hội đầu tiên của Đảng bộ huyện Lý Nhân được tiến hành vào mùa thu năm 1947. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình từ sau khởi nghĩa giành chính quyền đến nay và đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ, nhân dân Lý Nhân trong hai năm (1948 - 1949). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa I) gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ II**

Đại hội được tiến hành ngày 19-9-1949, Đại hội đã xác định nhiệm vụ : Tích cực chuẩn bị lực lượng mọi mặt, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch với khẩu hiệu : “Tất cả cho kháng chiến thắng lợi”. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa II) gồm 9 đồng chí, trong đó có 7 ủy viên chính thức, 2 dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

### **\* Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân - Đại hội lần thứ III**

Do hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, không tiến hành mở đại hội được. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Nam, Huyện ủy Lý Nhân triệu tập hội nghị cán bộ gồm các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ huyện, các đồng chí Bí thư chi bộ các xã và cơ quan gồm 48 đại biểu về quán triệt tình hình nhiệm vụ mới và bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa III) ngày 10-5-1952. Hội nghị đã bầu 14 đồng chí vào Ban chấp

hành Đảng bộ huyện (Khóa III), do đồng chí Đỗ Văn Tuyên làm Bí thư Huyện ủy.

**\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ IV**

Đại hội được tiến hành từ ngày 24 đến ngày 28-12-1958. Đại hội có 154 đại biểu về dự và bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 25 đồng chí, trong đó có 21 ủy viên chính thức, 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Đỗ Văn Tuyên được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

**\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ V**

Đại hội diễn ra từ ngày 10 đến 15-5-1960, có 144 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá kết quả 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế (1958 - 1960) và đề ra nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế nông nghiệp mạnh mẽ theo con đường hợp tác hóa kết hợp chặt chẽ với thủy lợi hóa. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa V) gồm 24 đồng chí, trong đó có 21 ủy viên chính thức, 3 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Vũ Song được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

**\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ VI**

Đại hội được tổ chức từ ngày 28 đến 31-10-1961, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ IV. Đại hội đã quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và xác định nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân (1961 - 1965). Có 159 đại biểu chính thức về dự Đại hội, đã bầu 25 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa VI) trong đó có 21 ủy viên chính

thức, 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Vũ Song được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

#### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ VII**

Đại hội diễn ra từ ngày 26 đến ngày 30-3-1963, dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương 5, 7 (Khóa III). Đại hội đã quán triệt Nghị quyết của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, đề ra nhiệm vụ thực hiện công nghiệp hóa XHCN, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội trên quê hương Lý Nhân, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đại hội có 156 đại biểu chính thức, 5 đại biểu dự khuyết tham dự, đã bầu 25 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa VIII). Đồng chí Vũ Song được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

#### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ VIII**

Đại hội được tiến hành từ ngày 18 đến 21-5-1964 có 165 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ V và đề ra nhiệm vụ : Đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa XHCN, hoàn thành cải tạo XHCN trên tất cả các lĩnh vực, lấy hoàn thiện cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển lực lượng sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm...

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa VIII) gồm 21 đồng chí, có 19 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Vũ Song được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.



**Đ/c Đỗ Văn Tuyên,  
Bí thư Huyện ủy  
1952 - 1958**



**Đ/c Vũ Song,  
Bí thư Huyện ủy  
1960 - 1965**



**Đ/c Vũ Thái,  
Bí thư Huyện ủy  
1966 - 1968**



**Đ/c Nguyễn Khắc Tuân,  
Bí thư Huyện ủy  
1968 - 1970**

### \* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ IX

Đại hội diễn ra từ ngày 8 đến 11-6-1966. Đại hội quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy Nam Hà (Hà Nam, Nam Định hợp nhất), đề ra nhiệm vụ : Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đại hội có 157 đại biểu chính thức, 10 đại biểu dự khuyết tham dự, bầu 27 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện, trong đó 25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Vũ Thái được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

### \* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ X

Đại hội được tiến hành từ ngày 10 đến ngày 13-6-1968. Đại hội nêu cao khẩu hiệu : Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân ra sức thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho tiền tuyến.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 24 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Khắc Tuân được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

### \* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XI

Đại hội được tổ chức từ ngày 23 đến ngày 27-9-1970, có 159 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội đã thảo luận và đề ra biện pháp thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng... trên địa bàn Lý Nhân.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) gồm 25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Vũ Minh được bầu làm Bí thư Huyện ủy.



**Đ/c Trần Hữu Năm,  
Bí thư Huyện ủy**



**Đ/c Vũ Minh,  
Bí thư Huyện ủy**



**Đ/c Hoàng Kim Nhi,  
Bí thư Huyện ủy**



### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XII**

Đại hội tiến hành từ ngày 28 đến ngày 30-10-1971, có 140 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội tiếp tục xác định nhiệm vụ : Năm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng... Lấy cách mạng khoa học - kỹ thuật làm then chốt. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XII) gồm 25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Trần Hữu Năm được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XIII**

Đại hội được tổ chức từ ngày 20 đến 23-10-1973, với 175 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội xác định quyết tâm đưa nền nông nghiệp huyện nhà từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XIII) gồm 25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhì được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XIV**

Đại hội được tiến hành từ ngày 19 đến 22-5-1975. Đại hội xác định nhiệm vụ thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ 2... Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XIV) với 25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhì được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy. (Đại hội có 189 đại biểu chính thức tham dự).

### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XV**

Đại hội được tiến hành từ ngày 29-10 đến ngày 01-11-1977, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, có 194 đại biểu chính thức,

12 đại biểu dự khuyết tham dự. Đại hội đã kêu gọi toàn Đảng, toàn dân Lý Nhân ra sức hành động cách mạng tạo sự chuyển biến toàn diện lập công dâng Đảng. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhi được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

#### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XVI**

Đại hội diễn ra từ ngày 31-5 đến ngày 4-6-1979, có 199 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ II và đề ra nhiệm vụ quyết tâm xây dựng huyện trở thành pháo đài vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XVI) với 23 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhi được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

#### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XVII**

Đại hội được tiến hành từ ngày 27 đến ngày 30-12-1982, có 200 đại biểu chính thức và 10 đại biểu dự khuyết. Đại hội xác định 7 mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện nhiệm kỳ (1982 - 1986). Đại hội đã bầu 31 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XVII), trong đó có 29 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhi được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

#### **\* Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XVIII**

Đại hội diễn ra từ ngày 15 đến ngày 19-9-1986, có 222 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ : Khai thác có hiệu quả mọi

# MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU 3

## CHƯƠNG IV

THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI -  
BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT  
KỸ THUẬT CHO CNXH (1954 - 1965)

I - Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1954 - 1958) 5

II - Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 - 1960) 20

III - Thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 31

## CHƯƠNG V

TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CNXH,  
CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ  
XÂM LƯỢC (1966 - 1975)

I - Tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến (1966 - 1968) 57

II - Cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất Tổ quốc (1969 - 1975) 90

- THAY LỜI KẾT 119

- PHỤ LỤC 127

137